TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-3-2022
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Anh

2. Ông Nguyễn Văn Hiếu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Châu L - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 595/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1978

Địa chỉ: số 22 đường Phan Văn T, khu phố A, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Vương Hương H, sinh năm: 1973

Địa chỉ: số 22 đường Phan Văn T, khu phố A, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày: Chị và anh Vương Hương H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1998 và có đăng ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống,

tính tình không hợp, anh H hay uống rượu say về đánh chị nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng dẫn đến vợ chồng không quan tâm đến nhau mà bỏ mặc nhau. Nay chị không còn tình cảm gì với anh H nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: anh chị có 02 con chung tên Vương Hương Hu, sinh ngày: 27/10/1998; Vương Hương Hi, sinh ngày: 07/3/2001. Hiện nay các con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

- *Bị đơn anh Vương Hương H trình bày*: Anh thống nhất về việc kết hôn như chị L trình bày. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, nhiều lúc anh đi nhậu về thì chị L hay cằn nhằn nên có xảy ra xô xát dẫn đến vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa. Mặt khác chị L cũng không có tôn trọng anh nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 02/2021 đến nay. Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn với chị L.

Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung như chị L trình bày. Hiện nay các con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với anh Vương Hương H.

Về con chung: Các con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về nợ chung: Các bên khai không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc L, anh Vương Hương H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh H là phù hợp với quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L, anh H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1998, có đăng ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị L khai cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh H hay đi nhậu say về đánh chị nên vợ chồng không còn yêu thương nhau. Anh H đồng ý ly hôn với chị L vì anh cho rằng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh đi nhậu về chị L cằn nhằn nên có xảy ra xô xát, chị L cũng không còn tôn trọng anh nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 02/2021 đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị L và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L yêu cầu ly hôn, anh H đồng ý ly hôn nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: anh chị có 02 con chung tên Vương Hương Hu, sinh ngày: 27/10/1998; Vương Hương Hi, sinh ngày: 07/3/2001. Hiện nay các con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị L, anh H trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị L, anh H trình bày anh chị không có nợ chung nên không giải quyết.

[6] Đối với ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Ngọc L về việc yêu cầu ly hôn với anh Vương Hương H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với anh Vương Hương H.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/4/2004 do Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Vương Hương Hu, sinh ngày: 27/10/1998; Vương Hương Hi, sinh ngày: 07/3/2001. Hiện nay các con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005980 ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X. Chị Nguyễn Thị Ngọc L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Vương Hương H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thanh Phượng